



HỘI THẢO

QUY ĐỊNH QUỐC TẾ VÀ VIỆT NAM

VỀ HÓA CHẤT VÀ KHÁNG SINH SỬ DỤNG TRONG SẢN XUẤT THỦY SẢN

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2016



DỰ ÁN HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CHÂU ÂU (EU-MUTRAP)

BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VỀ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT, PHÂN PHỐI VÀ SỬ DỤNG HÓA CHẤT, KHÁNG SINH TRONG NUÔI VÀ CHẾ BIẾN THỦY SẢN

Hà Nội, 27/5/2016

Vi Thế Đang

Chuyên gia EU-MUTRAP

ĐT: 0912.541.081

Email: fitesvietnam@gmail.com

Nguyễn Tử Cương

Chuyên gia EU-MUTRAP

ĐT: 0903.421.228

Email: fitesvietnam@gmail.com

NỘI DUNG

1. Xuất xứ
2. Kiểm soát hóa chất, kháng sinh trong sản xuất thuốc thú y, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi thủy sản
3. Kiểm soát hóa chất, kháng sinh trong phân phối thuốc thú y, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường
4. Kiểm soát hóa chất, kháng sinh trong nuôi và chế biến thủy sản
5. Kết luận và kiến nghị

1. Xuất xứ

1.1. Dự án EU-MUTRAP

a. Hỗ trợ triển khai hoạt động

- “Cập nhật và nâng cấp các quy định SPS về thủy sản có nguồn gốc nuôi trồng từ Việt Nam”
- Mã số: EU-24
- Thời gian thực hiện: tháng 2 – 5/2016

b. Mục tiêu của hoạt động

Hài hòa quy định về hóa chất, kháng sinh sử dụng trong nuôi trồng thủy sản của Việt Nam với CODEX và các quốc gia nhập khẩu thủy sản trọng điểm của Việt Nam (EU, Mỹ, Nhật, Hàn Quốc)

1.2. Nội dung dự án

- 1) Nghiên cứu về danh mục hoá chất, kháng sinh cấm và danh mục hoá chất, kháng sinh được phép sử dụng trong sản xuất thuỷ sản của CODEX, EU, Mỹ, Nhật, Hàn Quốc
- 2) Nghiên cứu về quá trình xây dựng và ban hành danh mục hoá chất, kháng sinh cấm và hạn chế sử dụng trong nuôi và sản phẩm thuỷ sản ở Việt Nam
- 3) **Nghiên cứu quá trình sản xuất, phân phối và sử dụng hoá chất, kháng sinh trong nuôi, thu hoạch và chế biến thuỷ sản ở Việt Nam**

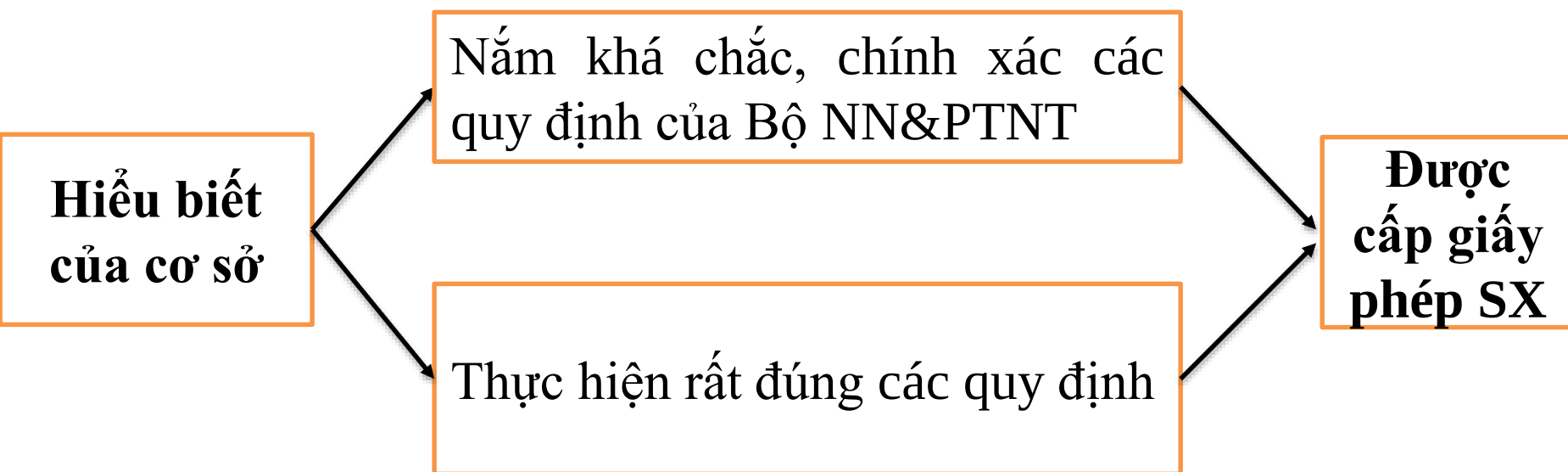
1.3. Các hoạt động để thực hiện sản phẩm đầu ra 3

TT	Hoạt động	Mục đích
1.	Nghiên cứu kết quả	1.1. Hoạt động 1 1.2. Hoạt động 2
2.	Thực hiện điều tra khảo sát tại Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Định và Khánh Hòa	2.1. Các cơ sở sản xuất 2.2. Các cơ sở phân phối 2.3. Các cơ sở nuôi thủy sản 2.4. Các cơ sở chế biến thủy sản 2.5. Các cơ quan quản lý trung ương và địa phương
3.	Tổng hợp, xử lý ý kiến	Xây dựng báo cáo sản phẩm đầu ra 3



2. Kiểm soát hóa chất, kháng sinh trong sản xuất thuốc thú y, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi thủy sản

2.1. Hiểu biết của cơ sở SX thuốc thú y, SPXLCTMT nuôi thủy sản



2.2. Khó khăn của cơ sở SX thuốc thú y, SPXLCTMT nuôi thủy sản

Khó khăn

- Thuốc thú y cho ĐV trên cạn -> Cục Thú y
- Thuốc thú y cho TS -> Cục Thú y
- SPXLCTMT -> TT3K, TCTS
- Thuốc BVTV -> Cục BVTV

Cùng 1 loại hóa chất, kháng sinh nhưng:

- Thuốc thú y cho ĐV trên cạn cho phép, nhưng thủy sản cấm
- Thuốc thú y cho ĐV trên cạn, Thủy sản cấm, nhưng Y tế sử dụng tự do



2.3. Kiểm soát nhà nước trong SX thuốc thú y, SPXLCTMT nuôi thủy sản

Kiểm soát

Sản phẩm thuộc chức năng của đơn vị nào thì đơn vị đó kiểm soát

Nội dung kiểm soát là điều kiện vệ sinh thú y, Tiêu chuẩn cơ sở, nhãn sản phẩm

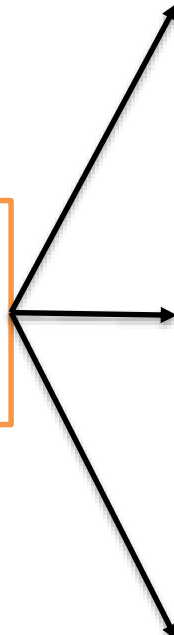
Nội dung kiểm soát: Thủ tục, giấy tờ là chính. Hiệu quả kiểm soát rất thấp.



3. Kiểm soát hóa chất, kháng sinh trong phân phối thuốc thú y, SPXLCTMT

3.1. Đặc điểm

Đặc điểm của đại lý



```
graph LR; A[Đặc điểm của đại lý] --> B[Cùng 1 cửa hàng có các loại sản phẩm: i) thức ăn; ii) thuốc thú y ĐV trên cạn; iii) thuốc thú y thủy sản; iv) sản phẩm XLCTMT nuôi thủy sản]; A --> C[Người mua thuốc, SPXLCTMT thường không có đơn thuốc, mà đến cửa hàng kê hiện tượng -> cửa hàng sẽ bán thuốc, HC và hướng dẫn cách sử dụng]; A --> D[Người nuôi dễ dàng mua thuốc trị bệnh ĐV trên cạn; thuốc chữa bệnh cho người; nguyên liệu sản xuất thuốc để trị bệnh cho thủy sản];
```

Cùng 1 cửa hàng có các loại sản phẩm: i) thức ăn; ii) thuốc thú y ĐV trên cạn; iii) thuốc thú y thủy sản; iv) sản phẩm XLCTMT nuôi thủy sản

Người mua thuốc, SPXLCTMT thường không có đơn thuốc, mà đến cửa hàng kê hiện tượng -> cửa hàng sẽ bán thuốc, HC và hướng dẫn cách sử dụng

Người nuôi dễ dàng mua thuốc trị bệnh ĐV trên cạn; thuốc chữa bệnh cho người; nguyên liệu sản xuất thuốc để trị bệnh cho thủy sản

3.2. Khó khăn của cơ sở phân phối thuốc thú y, SPXLCTMT

Khó khăn

Bán bao nhiêu nhóm sản phẩm sẽ có bấy nhiêu cơ quan chức năng kiểm tra

Ngoài các cơ quan trên còn có các cơ quan quản lý thị trường, thanh tra thủy sản

Yêu cầu phải lưu trữ đủ các loại giấy phép cho tất cả sản phẩm



3.3. Hệ quả

Hệ quả

Chịu quá nhiều hoạt động kiểm tra

Quá nhiều lỗ hổng trong quản lý

Có khả năng bị phạt bất cứ lúc nào



4. Kiểm soát hóa chất, kháng sinh trong nuôi và chế biến thủy sản

4.1. Trong nuôi thủy sản

a. Người nuôi

**Người
nuôi**

Quan tâm hàng đầu là nuôi phải đạt kết quả

Sử dụng loại thuốc thú y/ SP XLCTMT nào có hiệu quả là câu hỏi rất lớn (không thể dựa vào giấy phép)

Họ phải lựa chọn (kể cả thuốc trị bệnh cho ĐV trên cạn/ thuốc của người, nguyên liệu thuốc, hóa chất) để trị bệnh, xử lý CTMT với hy vọng nuôi đạt kết quả



b. Khó khăn

Khó khăn

```
graph LR; A[Khó khăn] --> B["Chịu sự kiểm soát: Theo cơ quan ngành dọc của Cục Thú y, TT3K, thanh tra TS, NAFIQAD, Cảnh sát môi trường,... Mỗi cơ quan kiểm soát nội dung khác nhau"]; A --> C["Doanh nghiệp lấy mẫu để kiểm tra dư lượng nếu không có hóa chất, kháng sinh trong danh mục cấm, hạn chế sử dụng mới mua"]; A --> D["Nuôi không thành công, sản phẩm có dư lượng người nuôi tự chịu trách nhiệm"];
```

Chịu sự kiểm soát: Theo cơ quan ngành dọc của Cục Thú y, TT3K, thanh tra TS, NAFIQAD, Cảnh sát môi trường,... Mỗi cơ quan kiểm soát nội dung khác nhau

Doanh nghiệp lấy mẫu để kiểm tra dư lượng nếu không có hóa chất, kháng sinh trong danh mục cấm, hạn chế sử dụng mới mua

Nuôi không thành công, sản phẩm có dư lượng người nuôi tự chịu trách nhiệm

4.2. Trong chế biến thủy sản

Bối cảnh

Thuận lợi: Cho Doanh nghiệp có chuỗi khép kín, chủ động kiểm soát ở tất cả các công đoạn dựa trên hiểu biết của mình

Khó khăn: cho Doanh nghiệp không có chuỗi khép kín



5. Kết luận và kiến nghị

5.1. Kết luận

a. Kiểm soát hóa chất, kháng sinh trong SX KD thủy sản chồng chéo, mâu thuẫn và không hiệu quả

- ✓ Quá nhiều cơ quan kiểm soát
- ✓ Danh mục hóa chất, kháng sinh cần kiểm soát không giống nhau, không xuất phát từ đánh giá nguy cơ
- ✓ Cách kiểm soát mang nặng tính thủ tục hành chính

b. Cơ sở sản xuất, phân phối và sử dụng

- ✓ Phải tự lo cho sản xuất và ATTP của sản phẩm
- ✓ Phải tiếp rất nhiều cuộc kiểm tra
- ✓ Có nguy cơ bị xử phạt bất cứ lúc nào

5.2. Kiến nghị

a. Chỉ nên có 3 danh mục

- ✓ Hóa chất, kháng sinh cấm
- ✓ Hóa chất, kháng sinh được phép sử dụng nhưng cần kiểm soát dư lượng hóa chất, kháng sinh bằng MRL hoặc GMP
- ✓ Các loại thuốc thú y, SP XLCTMT được phép sử dụng

b. Về hệ thống tổ chức

- ✓ Thành lập 1 cơ quan quản lý: Bệnh động vật, Bệnh thủy sản, Bệnh thực vật, an toàn thực phẩm trực thuộc Chính phủ hoặc Bộ NN & PTNT
- ✓ Chân rết đến phường/ xã
- ✓ Hoạt động kiểm soát phải nhằm ngăn chặn được mọi nguy bệnh dịch và an toàn thực phẩm

Chân thành cảm ơn các quý vị đã lắng nghe!



Liên hệ:

Ban quản lý Dự án EU-MUTRAP

**Phòng 1203, Tầng 12, Khu Văn phòng, Tòa tháp Hà Nội,
49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội**

Tel: (84 - 4) 3937 8472

Fax: (84 - 4) 3937 8476

Email: mutrap@mutrap.org.vn

Website: www.mutrap.org.vn

(Tài liệu hội thảo được đăng trên trang Web này)